TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/HS-ST
Ngày: 10/02/2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hùng.

2. Ông Trần Hữu Lượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. T.V.C, sinh ngày 20/02/1993 tại S.D- T.Q.

Nơi cư trú: Thôn P.N, xã P.L, huyện S.D, tỉnh T.Q; Dân tộc: Cao lan; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Trần Văn Sản, sinh năm 1972; con bà: Hoàng Thị Tài, sinh năm 1972; Vợ: Vì Thị Toản, sinh năm 2001; Con: Có 1 con sinh năm 2020; A, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. T.V.A - sinh ngày 14/02/1994 tại S.D - T.Q.

Nơi cư trú: Thôn P.N, xã P.L, huyện S.D, tỉnh T.Q; Dân tộc: Cao lan; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Văn Đa, sinh năm 1961; Con bà Hoàng Thị Sinh, sinh năm 1957; Vợ: Lò Thị Thảo, sinh năm 1990; Con: Có 01 con, sinh năm 2021; A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 03;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. T.V.K - sinh ngày 20/3/1983 tại S.D - T.Q.

Nơi cư trú: Thôn P.N, xã P.L, huyện S.D, tỉnh T.Q; Dân tộc: Cao lan; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Trần Văn Sềnh (đã chết); Con bà Sầm Thị Môn, sinh năm 1947; Vợ: Vương Thị Biên, sinh năm 1983; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017; A, chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ năm;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. T.V.C - sinh ngày 17/3/1992 tại S.D - T.Q.

Nơi cư trú: Thôn P.N, xã P.L, huyện S.D, tỉnh T.Q; Dân tộc: Cao lan; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Tô Minh Phúc, sinh năm 1958; Con bà Hoàng Thị Viên, sinh năm 1959; Vợ: Phan Thị Tuyến, sinh năm 1998; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; A, chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ sáu;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Phùng Tiến Hải, sinh năm 1966.

2. Ông Dương Trung Lộc, sinh năm 1958.

Đều trú tại: Thôn Thành Công, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. (*Đều vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sinh sống tại địa phương, T.V.C thấy có nhiều trâu của người dân thả rông trên núi không có người trông coi quản lý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để giết thịt mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng 16 giờ ngày 07/8/2022, C gọi điện thoại rủ T.V.C; T.V.A; T.V.K và Vương Văn Tuất, trú cùng thôn đi trộm cắp trâu của người dân thả rông trên núi giết thịt mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, C1 và Tuất đồng ý, còn A và K nói có việc nên sẽ đi sau.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, C và C1 mỗi người cầm theo 01 đèn pin loại đèn pin đeo đầu và 01 con dao quắm dài khoảng 60 cm đi lên khu vực đồi cây bạch đàn thuộc thôn P.N, xã P.L thì thấy một đàn trâu khoảng 8 đến 10 con đang ăn cỏ, không có người trông coi quản lý. C và C1 đuổi đàn trâu xuống lưng chừng núi để trộm cắp thì gặp Tuất đi lên, cả ba người cùng nhau lùa đàn trâu xuống hướng chân đồi bạch đàn thuộc thôn P.N, xã P.L, huyện S.D. Đến vị trí giữa đồi bạch đàn, Tuất cầm dao quắm chém vào khoeo chân sau của con trâu cái chửa lông màu đen, khoảng 12 tuổi, trọng lượng khoảng 500 kg của ông Phùng Tiến Hải, trú tại thôn

Thành Công, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc làm con trâu lăn xuống khe nước nằm tại đó. C, C1 và Tuất tiếp tục đuổi theo đàn trâu được khoảng 100 mét thì Tuất và C dùng dao quắm lần lượt chém vào khoeo chân sau con trâu cái màu lông đen, khoảng 05 tuổi, cổ đeo 01 chuông K loại màu đen, khối lượng khoảng 250 kg của ông Dương Trung Lộc, trú tại thôn Thành Công, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc bị thương. C đến gần con trâu cắt chiếc chuông trên cổ và vứt ra khu vực bụi tre gần đó rồi cùng C1 chém chết con trâu, sau đó cả C, C1 và Tuất quay lại vị trí con trâu của ông Hải đã chém lúc trước chuẩn bị mổ để lấy thịt. Sau khi chém được 02 con trâu, C gọi điện thoại cho T.V.A và T.V.K lên cùng mổ trâu và lấy thịt.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, K và A đem bao tải dứa lên đến nơi. Lúc này, Tuất, C và C1 đang lọc thịt trâu, thấy vậy K đi ra cA gác cảnh giới còn A cùng với Tuất, C và C1 lọc thịt đựng vào các bao tải dứa, chủ yếu lọc lấy thịt ở phần đùi của 02 con trâu, phần đầu, nội tạng, da và xương bỏ lại. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi lọc thịt 02 con trâu xong, xuống đến chân đồi thì cả nhóm chia số thịt trâu vừa lọc được thành 5 phần, C, C1 và Tuất mỗi người 01 phần khoảng 35 kg thịt, K và A mỗi người được 1 phần khoảng 20 kg thịt.

K, Tuất đem toàn bộ số thịt trâu về nhà ăn. C, C1 và A mỗi người đem 1 phần thịt bán cho ông Trần Văn Cấp, trú cùng thôn (C là người trực tiếp liên hệ, trao đổi việc mua bán với ông Cấp) nhưng ông Cấp không ở nhà, ông Cấp bảo Trần Văn Đồng, là con của Cấp trực tiếp mua bán với giá 150.000 đồng/kg. Phần thịt của C1 là 28 kg x 150.000 đồng = 4.200.000 đồng, phần thịt của C là 25 kg x 150.000 = 3.750.000 đồng còn phần thịt của A là 15 kg x 150.000 đồng = 2.750.000 đồng. Khi bán thịt, C, C1, A không nói cho ông Cấp và Đồng biết số thịt đó là tài sản do trộm cắp mà có, khi mua thịt trâu, ông Cấp và Đồng không biết là thịt trâu do trộm cắp mà có. Số tiền mua thịt trâu, hiện ông Cấp chưa thA toán.

Ngoài ra, trên đường mang thịt trâu về, T.V.K gặp Trần Văn Bin, trú cùng thôn bảo "*Có con trâu bị ngã núi chết, mọi người mua lại mổ chia nhau trong đồi Đồng Phúc A vào mót xem được tí thịt nào lấy mà ăn*". Nghe K nói vậy, Bin mang theo 01 con dao và 01 bao tải dứa đi vào trong đồi Đồng Phúc thì thấy chỉ còn lại da và toàn bộ phần xương trâu, không thấy ai ở đó, Bin lấy một phần xương cổ con trâu mang về. Lấy thịt xong về đến nhà, Bin gọi điện thoại cho Trần Văn Đinh (là cháu họ của Bin, trú cùng thôn) bảo Đinh vào chân đồi Đồng Phúc mót thịt trâu còn sót đem về ăn.

Ngày 09/8/2022, phát hiện bị mất trâu, ông Hải và ông Lộc đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D.

Tại Kết luận định giá số 45 ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện S.D kết luận:

+ 01 con trâu cái, màu lông đen, 12 năm tuổi đang chửa tháng thứ 10, trọng lượng 500 kg tính đến ngày 07/8/2022 là 20.000.000 đồng.

+ 01 con trâu cái màu lông đen, 05 năm tuổi, trọng lượng 250 kg tính đến ngày 07/8/2022 là 13.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm vào ngày 07/8/2022 là 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*.

Cáo trạng số 07/CT-VKSSD, ngày 30/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố: T.V.C, T.V.A, T.V.K và T.V.C về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Các bị cáo T.V.C, T.V.A, T.V.K và T.V.C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1. Bị cáo T.V.C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

2. Bị cáo T.V.A, T.V.K, T.V.C mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho UBND xã P.L quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 đèn pin loại đeo đầu đã qua sử dụng, 01 chiếc màu xA - vàng - đen, có gắn dây thun co giãn màu xA; 01 chiếc màu đen có gắn dây thun co giãn màu vàng; 01 con dao loại dao bầu bằng K loại, dài 35 cm, bản dao rộng nhất 6,5cm; 01 dao quắm, dài 55 cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng K loại dài 44 cm; 01 chuông bằng K loại buộc 01 đoạn dây chạc dài 65 cm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc các bị cáo nộp tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến trA luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Kết thúc phần trA luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo T.V.C, T.V.C, T.V.K và T.V.A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội giữa các bị cáo là phù hợp với nhau, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, các kết luận định giá, lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về tội dA: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại; căn cứ vào Biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, các kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 07/8/2022, tại khu vực đồi cây bạch đàn thuộc thôn P.N, xã P.L, huyện S.D, tỉnh T.Q, T.V.C, T.V.C, Vương Văn Tuất, T.V.K và T.V.A cùng trú tại thôn P.N, xã P.L, huyện S.D, tỉnh T.Q đã có hành vi trộm cắp 01 con trâu cái, màu lông đen, 12 năm tuổi đang chửa tháng thứ 10, trọng lượng 500 kg của ông Phùng Tiến Hải, trú tại thôn Thành Công, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc trị giá 20.000.000 đồng và 01 con trâu cái màu lông đen, khoảng 05 tuổi, trọng lượng khoảng 250 kg của ông Dương Trung Lộc, trú tại thôn Thành Công, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc trị giá 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*. Sau đó các bị cáo đã giết thịt 02 con trâu lấy thịt chia nhau.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố T.V.C, T.V.C, T.V.K và T.V.A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây bất bình trong dư luận xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo đều là đối tượng lười lao động, để có tiền chi tiêu cá nhân các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đem thịt chia nhau. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công, sắp xếp cụ thể cho từng bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo C là người rủ rê các đối tượng trộm cắp và trực tiếp cùng C1, Tuất chém chết trâu; bị cáo A tham gia vào lọc thịt trâu và K là người cA gác cảnh giới để C, A, Tuất, C1 làm thịt trâu, các bị cáo chia nhau sau đó mang đi tiêu thụ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T.V.C, T.V.K, T.V.A và T.V.C được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, các bị hại thiếu sự quản lý, trông coi tài sản trong việc chăn thả trâu. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

[5] Về phần dân sự: Các bị cáo T.V.C, T.V.K, T.V.A, T.V.C đã bồi thường cho bị hại Phùng Tiến Hải số tiền 40.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Dương Trung Lộc số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện ông Hải, ông Lộc không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ 02 đèn pin loại đeo đầu đã qua sử dụng, 01 chiếc màu xA - vàng - đen, có gắn dây thun co giãn màu xA; 01 chiếc màu đen có gắn dây thun co giãn màu vàng; 01 con dao loại dao bầu bằng K loại, dài 35 cm, bản dao rộng nhất 6,5cm; 01 dao quắm, dài 55 cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng K loại dài 44 cm; 01 chuông bằng K loại buộc 01 đoạn dây chạc dài 65 cm. Những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Vương Văn Tuất, sau khi trộm cắp tài sản đã bỏ trốn, hiện không xác đinh đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D đã ra quyết định truy nã đối với Vương Văn Tuất và tách hồ sơ vụ án để điều tra xử lý sau.

Đối với Trần Văn Cấp và Trần Văn Đông, khi mua thịt trâu do C, C1 và A bán không biết đó là do các bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với Trần Văn Bin, Trần Văn Đinh khi lấy thịt trâu về ăn, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Do đó, HĐXX không xem xét.

[8] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Tuyên bố: Các bị cáo T.V.C, T.V.K, T.V.A, T.V.C phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

1. Xử phạt các bị cáo:

- **T.V.C** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách 05 (năm) năm. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (10/02/2023).

- **T.V.K** 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thử thách 04 (bốn) năm. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (10/02/2023).

- **T.V.A** 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thử thách 04 (bốn) năm. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (10/02/2023).

- **T.V.C** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (10/02/2023).

Giao các bị cáo T.V.C, T.V.K, T.V.A, T.V.C cho Ủy ban nhân dân xã P.L, huyện S.D, tỉnh T.Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự*).

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 đèn pin loại đeo đầu đã qua sử dụng, 01 chiếc màu xA - vàng - đen, có gắn dây thun co giãn màu xA; 01 chiếc màu đen có gắn dây thun co giãn màu vàng; 01 con dao loại dao bầu bằng K loại, dài 35 cm, bản dao rộng nhất 6,5cm; 01 dao quắm, dài 55 cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng K loại dài 44 cm; 01 chuông bằng K loại buộc 01 đoạn dây chạc dài 65 cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo T.V.C, T.V.K, T.V.A, T.V.C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Nguyễn Minh Hùng - Trần Hữu Lượng	**Hoàng Thị Minh Khánh**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T.Q;*
- *VKSND tỉnh T.Q;*
- *VKSND huyện S.D;*
- *Công an huyện S.D;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;*
- *UBND xã P.L;*
- *Các bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Nguyễn Minh Hùng – Trần Hữu Lượng	**Hoàng Thị Minh Khánh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh